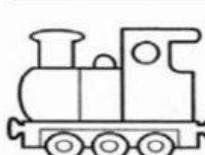
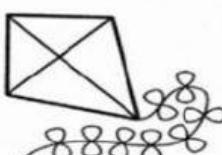
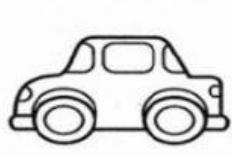


Bài 1: Điene từ có sẵn dưới đây vào chỗ trống:

TRAIN	BOAT	DOLL	BIKE
TEDDY	KITE	CAR	BALL



Bài 2: Sắp xếp các từ dưới đây thành 1 câu hoàn chỉnh:

1. yoyo/like/I/playing/friend/with
2. robot/a/is/That
3. a kite/the table/There/on/is
4. under/puzzle/There/chair/a/is
5. a doll?/Do/like/you/

6. buys/My father/a ship/the shop/in
7. do/What/have?/you
8. playing/They/a kite/like/with
9. a car/in/There/the bag/is
10. doesn't/Lan/the homework/do